

PHỤ LỤC SỐ 01**PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 20**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-STNMT, ngày tháng 11 năm 20
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông)

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Chi tiết theo
			Văn phòng Sở
A	DỰ TOÁN CHI	4,616	3,916
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4,616	3,916
1	Chi Quản lý hành chính (L340-K341)	451	451
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	98	98
-	Lương và chi khác	98	98
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	353	353
-	Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ môi trường	253	253
-	Kinh phí tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá đất	100	100
2	Chi sự nghiệp kinh tế (L280-K332)	3,916	3,216
2.1.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3,916	3,216
-	Kinh phí thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	700	
-	Kinh phí điều tra, đánh giá ô nhiễm đất.	816	816
-	Kinh phí thực hiện dự án khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất và công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất	900	900
-	Kinh phí xây dựng thí điểm lắp đặt thiết bị và phần mềm giám sát tại các bãi tập kết của các mỏ cát xây dựng trên sông Krông Nô	1,500	1,500
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	249	249
3.1	Bảo vệ môi trường khác (L250-K278)	249	249
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	249	249
-	Kinh phí chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	249	249

PHỤ LỤC SỐ 02

Đơn vị: Văn phòng Sở

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-STNMT, ngày tháng 11 năm
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông)

STT	NỘI DUNG
A	DỰ TOÁN CHI
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước
1	Chi Quản lý hành chính (L340-K341)
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ
-	Lương và chi khác
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ
-	Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ môi trường
-	Kinh phí tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá đất
2	Chi sự nghiệp kinh tế (L280-K332)
2.1.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
-	Kinh phí thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
-	Kinh phí điều tra, đánh giá ô nhiễm đất.
-	Kinh phí thực hiện dự án khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất và công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất
-	Kinh phí xây dựng thí điểm lắp đặt thiết bị và phần mềm giám sát tại các bãi tập kết của các mỏ cát xây dựng trên sông Krông Nô
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
3.1	Bảo vệ môi trường khác (L250-K278)
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
-	Kinh phí chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

2022

ĐVT: Triệu đồng

Tổng số
3,916
3,916
451
98
98
353
253
100
3,216
3,216
816
900
1,500
249
249
249
249

PHỤ LỤC SỐ 02

Đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-STNMT, ngày tháng
11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông)*

STT	NỘI DUNG
A	DỰ TOÁN CHI
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước
1	Chi sự nghiệp kinh tế (L280-K332)
1.1.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
-	Kinh phí thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

DVT: Triệu đồng

Tổng số
700
700
700
700
700